

ẢNH HƯỞNG QUA LẠI GIỮA VĂN HOÁ CÔNG GIÁO VÀ VĂN HOÁ VIỆT NAM

HUY THÔNG^(*)

Sử sách Công giáo thường lấy mốc năm 1553 là năm khai sinh của Giáo hội Việt Nam, dựa theo ghi chép trong cuốn *Khâm định Việt sử thông giám cương mục* (quyển XXIII, 6B). Theo cách tính này, đạo Công giáo mới có mặt ở Việt Nam hơn bốn thế kỉ - một tôn giáo còn rất trẻ so với bề dày lịch sử của dân tộc Việt Nam. Tuy vậy, xét dưới góc độ văn hoá, chúng ta cũng dễ nhận thấy ảnh hưởng qua lại giữa văn hoá Công giáo và văn hoá dân tộc.

Đạo Công giáo xuất phát từ Tiểu Á nhưng lại phát triển mạnh ở Châu Âu và mang đậm bản sắc văn hoá của châu lục này. Khi du nhập vào Việt Nam, nó cũng mang theo cả dấu ấn của nền văn minh, văn hoá Châu Âu. Các giáo sĩ đến truyền giáo ở nước ta buổi đầu đều xuất thân từ các nước Châu Âu lúc đó đã có trình độ phát triển cao. Nhiều người trong số họ được đào tạo chính quy trong các chủng viện Công giáo, các dòng tu. Hơn nữa, khi cử đi truyền giáo, các dòng tu muốn đưa những người có tài năng để mong có nhiều kết quả, còn các thuyền buôn muốn có những giáo sĩ tài ba đi cùng không chỉ để lo "phân hồn" cho họ trong những ngày dài lênh đênh trên biển cả mà còn có thể giúp họ dự báo thời tiết, chữa bệnh, tìm hiểu đất nước, con người - nơi họ đến trao đổi buôn bán hàng hoá. Chính vì vậy trong đội ngũ các nhà truyền giáo đến Việt Nam có một số người uyên thâm trên

nhiều lĩnh vực khoa học. Họ là những người đầu tiên giới thiệu những tiến bộ văn minh của thế giới phương Tây với Việt Nam. Giáo sư Phan Huy Lê viết: "Trong hàng ngũ giáo sĩ có những người chỉ hoạt động vì đức tin và cũng có những góp phần truyền bá một số kĩ thuật phương Tây vào Việt Nam"⁽¹⁾. Năm 1627, Đắc Lộ (Alexandre de Rhodes) và Marquez đã đem chiếc đồng hồ chạy bằng bánh xe cùng với cuốn hình học của Ocolit đến tặng và giảng giải cho Chúa Trịnh. Ông còn tiên đoán nguyệt thực và cam đoan với nhà chúa rằng không cần gõ chiêng trống, bắn súng vẫn cứu được Mặt Trăng⁽²⁾. Nhà bác học Lê Quý Đôn (1726 - 1784) lúc đó cũng thốt lên lời thán phục: "Các giáo sĩ nước Âu, BaLa... đàm luận về trời đất mới lạ vô cùng. Lí luận chính trị và lịch pháp có nhiều điều sâu sắc mà tiền Nho chưa tìm ra, nói ra được. Họ bàn về địa lí, địa cầu, núi non sông biển, thủy triều lên xuống, gió mưa phần nhiều hợp lí. Họ nói thiên hạ có bốn châu: Á, Âu, Phi, Mỹ. Châu Á là châu lớn nhất gầm trời này..."⁽³⁾. Chỉ cần kể tên một số tác phẩm như *Từ điển Việt-*

*. Nhà nghiên cứu, Hà Nội.

1. Tham luận tại Hội nghị *Vấn đề phong thánh và lịch sử dân tộc Việt Nam*. UBKHXXH và Ban Tôn giáo của CP, 1998, tr.19.

2. A.Rhodes. *Lịch sử vương quốc Đàng Ngoài (LSVQĐN)*. Tủ sách Đại kết, Thành phố Hồ Chí Minh, 1994, tr.100.

3. *Văn dài loại ngữ*. Dẫn theo báo *Người Công giáo Việt Nam*, số 16 (30/8/1992).

Bô - La, Hành trình truyền giáo, Lịch sử vương quốc Đàng Ngoài của Đắc Lộ, Truyện xứ Đông Kinh của Buzomi, Ngữ âm học Việt Nam, Di tích lịch sử Quảng Bình, Lữ Thầy Đông Hối... của L.Cadiere... cũng thấy lời nhận xét của nhà bác học Lê Quý Đôn ở trên là xác đáng. Những ghi chép của các giáo sĩ không những có giá trị khảo cứu sau này cho các nhà khoa học mà còn có cả chứng cứ về chủ quyền của Tổ quốc. Ví dụ, ghi chép của Giám mục J.L.Tabers đã được in ở Bengal từ tháng 9 năm 1837 như sau: "Quần đảo Panacels mà người Việt Nam gọi là Cát Vàng hay Hoàng Sa gồm nhiều đảo chẳng chịt với những bãi đá nhô và bãi cát mà các nhà hàng hải khiếp sợ do người Việt xứ Đàng Trong chiếm cứ... Năm 1816, Vua Gia Long cấm cờ trên quần đảo này"⁽⁴⁾.

Một ảnh hưởng lớn của đạo Công giáo đến văn hoá Việt Nam được nói đến nhiều là việc các giáo sĩ đưa hệ thống chữ cái Latinh vào Việt Nam góp phần tạo ra chữ Quốc ngữ. Tất nhiên, các nhà truyền giáo làm công việc này nhằm mục tiêu phát triển đạo có hiệu quả hơn, nhưng nó phù hợp với tiến bộ lịch sử và tinh thần độc lập dân tộc của người Việt Nam. Vì vậy, chữ Quốc ngữ mau chóng được các tầng lớp sĩ phu, dân chúng trong nước cổ vũ, đón nhận. Nhà nghiên cứu Dương Quảng Hàm nhận xét: "Các giáo sĩ người Âu đã đặt ra chữ Quốc ngữ, chủ ý là có được một thứ chữ để viết tiếng ta cho tiện và dùng trong việc truyền giáo cho dễ. Không ngờ rằng, vì thế lịch sử xui khiến, chữ ấy nay thành thứ văn tự phổ thông của cả dân tộc Việt Nam".⁽⁵⁾ Rõ ràng, chữ Quốc ngữ đã thực sự đem lại một cuộc cách mạng không chỉ là thay thế cho chữ Hán, chữ Nôm, mà còn đem lại một tư duy giáo dục mới, mở mang dân trí, giao lưu với văn minh phương Tây, chấm dứt kiểu học, thi khuôn sáo, kinh viện cổ hủ - cái lối học hành thi cử mà chính Vua Minh Mạng cũng

phải kêu lên: "Cái văn cử, nghiệp chỉ câu nệ, khuôn sáo, hủ lậu, tăng bốc lẫn nhau. Việc học như thế chẳng trách gì nhân tài ngày càng kém"⁽⁶⁾. Vì vậy, các chí sĩ trong Đông Kinh Nghĩa Thục đã hào hứng cổ vũ cho việc học và phổ biến chữ Quốc ngữ, coi đó là "văn tự nước nhà", là "một kế sách hàng đầu trong việc mở mang dân trí". Họ kêu gọi: "Phàm người trong nước đi học nên lấy chữ Quốc ngữ làm phương tiện đầu tiên, để trong thời gian vài tháng, đàn bà trẻ con cũng đều biết chữ và người ta có thể dùng chữ Quốc ngữ để ghi việc đời xưa, chép việc đời nay và thư từ thì có thể chuốt lời đạt ý. Đó thực là buổi đầu tiên trong việc mở mang trí khôn vậy"⁽⁷⁾.

Chính thông qua đạo Công giáo, người Việt Nam mới sớm được tiếp xúc với nền nghệ thuật phương Tây qua các kiệt tác: *Bữa tiệc li* của L.Vinci, *Đức Mẹ đồng trinh* của Raphael hay các nhạc phẩm nổi tiếng như *Ave Maria*, *Silent night*... Những nhà thờ Công giáo theo kiểu gothic, roman, basilique cũng mang đến một phong cách kiến trúc mới trên vùng đất hình chữ S này.

Đạo Công giáo cũng đóng góp vào nền văn hoá dân tộc không chỉ với kỹ thuật in ấn sớm để cho ra đời báo *Nam Kỳ địa phận*, một trong số các tờ báo bằng tiếng Việt đầu tiên với các nhà báo tiên phong trong làng báo nước nhà như Trương Vĩnh Ký, Huỳnh Tịnh Của... mà còn góp thêm nhiều gương mặt văn hoá như Đắc Lộ, Nguyễn Trường Tộ, Hàn Mặc Tử, Philipê Bình...

Chủ tịch Hồ Chí Minh nói: "Tôn giáo của Chúa Giêsu có ưu điểm là lòng bác ái

4. *Note on the geography of Cochinchina*. Theo báo *Sài Gòn giải phóng*, số 327 ngày 17-5-1997.

5. *Việt Nam văn học sử yếu*. Sài Gòn, 1960, tr. 180.

6. Dẫn theo Hồng Chương. *Tìm hiểu lịch sử báo chí Việt Nam*. Nxb Giáo dục, 1987, tr. 30.

7. *Văn tuyển văn học Việt Nam 1858-1930*. Nxb Giáo dục, 1989, tr. 195.

cao cả"⁽⁸⁾. Chính lòng bác ái đó đã tạo ra một lối sống nhân bản với nhiều tấm gương hi sinh tận tụy phục vụ người bị bệnh cùi, trẻ mồ côi ở các trại phong, cô nhi viện, nhà dưỡng lão và nhiều hoạt động từ thiện xã hội khác rất có ý nghĩa trong đời sống cộng đồng.

Bây giờ lễ Noel, Valentin không chỉ còn dành riêng cho người Công giáo nữa, nó đã trở thành ngày hội của nhiều người khác tôn giáo và không tôn giáo. Những ngày lễ hội quanh năm cũng bổ sung vào danh sách các lễ hội ở Việt Nam vốn đã phong phú lại phong phú thêm mà ngành du lịch có thể khai thác. Lễ hội Công giáo cũng có tất cả các yếu tố: lễ, hội, tín ngưỡng phong tục, các thành tố nghệ thuật, vật phẩm dâng cúng... như các lễ hội tôn giáo, dân gian khác nhưng cũng có nét riêng biệt. Chẳng hạn có sự tham gia của đội kèn đồng, rồi các ca đoàn trình bày những bản hợp xướng nhiều bè, đám rước diễu hành trong tiếng chuông lanh lảnh ngân xa... Lễ hội Công giáo lấy lễ là cốt lõi vì vậy thời gian diễn ra lễ hội ngắn (cũng có kì tam nhật hay cửu nhật nhưng ít xảy ra) và lễ hội to hay nhỏ tùy vào quy mô tổ chức: giáo phận, giáo tỉnh hay quốc gia với số lượng giáo sĩ tham gia nhiều hay ít. Lễ hội càng có nhiều giám mục, hồng y dâng lễ thì giáo dân nô nức nhau đi càng đông. Ví dụ lễ hội bế mạc năm thánh La Vang 15 - 8 - 1999 vừa qua được coi là lễ hội lớn nhất ở Việt Nam vì được tổ chức trên bình diện quốc gia với sự tham gia của 16 hồng y, tổng giám mục, giám mục, 260 linh mục và khoảng 15 vạn giáo dân.

Về các lĩnh vực nghệ thuật như hội họa, âm nhạc, kiến trúc, thơ ca, đạo Công giáo cũng hình thành ra các ngành nghệ thuật có màu sắc riêng để đóng góp vào bức tranh chung của nghệ thuật nước nhà. Chỉ tính riêng tục ngữ, dân ca, ca dao cũng có thể

sưu tập thành quyển dày cho đủ mọi lĩnh vực. Chẳng hạn nói về thời tiết có câu:

- Lễ Ba Vua (6/1) chết cua, chết cá.

- Lễ Nén (2/2) Tết đến sau lưng.

Đúc kết kinh nghiệm sản xuất gieo trồng:

- Lễ Ro sa (7/10) thì tra hạt bí.

Lễ Các Thánh (1/11) thì đánh bí ra.

- Lễ Các Thánh gánh mạ đi gieo.

Lễ Sinh nhật (25/12) giạt mạ đi cấy.

Chỉ đặc điểm các tôn giáo:

- Kinh nhà Đạo, gạo nhà Chùa.

Chỉ cách thức giáo dục:

- Lời giáo huấn là nẻo quanh, gương lành là lối tắt...

Đồng thời với quá trình đóng góp vào nền văn hoá dân tộc, đạo Công giáo cũng tiếp thu rất nhiều tinh hoa trong nền văn hoá phong phú, độc đáo để bám rễ và phát triển. Quá trình hội nhập giao lưu văn hoá này có khi diễn ra tự phát, có khi là một cuộc đấu tranh quyết liệt và lâu dài. Ngay từ khi cử hai Giám mục đầu tiên là F.Pallu và Lambert de la Motte đến Việt Nam năm 1659, Tòa thánh đã trao cho các vị này một bản huấn dụ (Monita), trong đó ghi rõ phải tôn trọng tập quán, phong tục địa phương: "Các ngài phải cẩn thận giữ mình, đừng ra sức bảo các dân tộc ấy từ bỏ nghi lễ, tập tục, phong cách của họ, miễn là điều đó không ngang nhiên ngược với đạo thánh và phong hóa tốt. Bởi vì có gì vô lí hơn là việc đưa nước Pháp, Tây Ban Nha hay nước Ý hoặc một phần đất nào của Châu Âu vào nhà người dân Trung Quốc?"⁽⁹⁾. Thế nhưng không rõ vì quá nhiệt thành hay vì cứng nhắc mà một số nhà truyền giáo đã bắt giáo

8. *Văn tuyển văn học Việt Nam 1858-1930*. Nxb Giáo dục, 1989, tr. 195.

9. Dẫn theo Trần Tam Tỉnh. *Thập giá và Lưỡi Gươm*. Nxb Trẻ, 1988, tr. 19.

dân phải vứt bỏ y phục cũ, cắt tóc ngắn, bỏ tên cúng cơm, hay phá bỏ bàn thờ tiên tổ. Chính Đắc Lộ cũng phản đối điều này. Ông viết: "Tôi không hiểu tại sao người ta lại bạo làm cái điều mà Chúa chúng ta không đòi hỏi. Đó là điều làm cho họ tránh xa phép Rửa và Thiên Đàng... Tôi đã bảo những kẻ ấy rằng: Phúc âm bắt họ gạt bỏ sai lầm khỏi tâm trí chứ không phải mớ tóc trên đầu"⁽¹⁰⁾. Chính sai lầm của một số nhà truyền giáo "quá nhiệt thành, không kín đáo, không khéo léo... muốn bỏ hết các nghi lễ thường làm ở xứ này để cầu siêu cho vong linh người quá cố"⁽¹¹⁾ hoặc "chủ trương trước hết phải huỷ diệt sai lầm tà giáo và làm cho tâm trí từ bỏ những quan niệm mơ hồ trước khi giảng dạy giáo lí của Kitô giáo"⁽¹²⁾. Điều này đã làm bùng lên sự chống đối Công giáo và làm chia rẽ ngay trong nội bộ Giáo hội mà lịch sử vẫn gọi là cuộc tranh cãi về nghi lễ Trung Hoa kéo dài hơn một thế kỉ, qua 10 đời giáo hoàng (thế kỉ XVII-XVIII) gây thiệt hại lớn cho Giáo hội đặc biệt là các nước ở Châu Á như Trung Quốc, Nhật Bản, Việt Nam. Bản thân Đắc Lộ là người uyên bác lại thuộc dòng Tên vốn có tư tưởng mềm dẻo hơn về vấn đề thờ cúng Tổ tiên so với các giáo sĩ dòng Đa Minh lúc bấy giờ, vậy mà ông cũng hoãn làm phép Rửa cho một thầy phù thủy ở Thanh Hóa vì trong nhà vẫn còn 25 bàn thờ thần chưa phá⁽¹³⁾. Mặc dù ông vẫn tuyên bố rằng: "Không bao giờ chúng tôi dạy giáo dân đập phá tượng, trái lại chúng tôi cấm ngặt họ lãng mạ và nghiêm chỉnh căn dặn họ phải sống hòa bình với hết thầy mọi người... Theo kinh nghiệm, tôi chọn phương pháp giáo huấn cho các dân nước này nghĩa là không chống đối sai lầm của giáo phái Đàng Ngoài"⁽¹⁴⁾. Vấn đề thờ cúng Tổ tiên trở thành một thách đố lớn đối với Công giáo Việt Nam. Phải một thời gian dài đến

tận năm 1965 ở miền Nam và năm 1974 ở miền Bắc, Giáo hội mới chấp nhận cho giáo dân được tôn kính Tổ tiên. Bây giờ trong nghi lễ của người Công giáo cũng có thắp hương, dâng lễ vật. Trong lễ cầu hồn có đặt cả ảnh người quá cố. Đầu xuân Canh Thìn, tham dự một thánh lễ cho giới trẻ tại xứ Hàm Long, Hà Nội, chúng tôi thấy có cả nghi thức đốt tờ giấy ghi những ước nguyện của cá nhân trước tượng đài Đức Mẹ. Vậy là có nhiều nghi lễ truyền thống đã được Công giáo tiếp thu.

Trừ vấn đề thờ cúng Tổ tiên, trong các lĩnh vực khác phía Công giáo tiếp thu dễ dàng hơn và nhiều lúc còn sáng tạo. Chẳng hạn trong nghi lễ rước lá, ở phương Tây dùng lá ô - liu nhưng Việt Nam không có nên thay bằng lá dứa. Ngày Tết, người Việt có tục dựng cây nêu, người Công giáo dựng cây Thánh giá và dùng ba ngày Tết để cầu nguyện cho Tổ quốc, gia đình và Tiên tổ. Nhiều tên riêng vào Việt Nam đã được Việt hóa, ví dụ dùng Biển Đức thay cho Benedicto, Xuân Bích thay cho S. Sulpice...

Không ít nhà thờ Công giáo, dù được xây dựng dưới thời người Pháp cai trị cả phần đạo lẫn phần đời nhưng vẫn mang đậm bản sắc dân tộc. Đến thăm nhà thờ Phát Diệm (Ninh Bình) du khách thấy gần gũi không chỉ vì vật liệu xây dựng là gỗ đá quen thuộc, mà còn thấy cả dáng hình của mái chùa, cổng đình làng trong quần thể kiến trúc vĩ đại đã được nhà nước xếp hạng di tích lịch sử văn hóa năm 1988. Hoặc đến nhà thờ Cam Ly (Đà Lạt), ai cũng nhận thấy dáng hình nhà sàn vươn cao của đồng bào

10. Đắc Lộ. *Hành trình truyền giáo*. Tủ sách Đại Kết. Thành phố Hồ Chí Minh, 1994, tr. 16 và 62.

11. Đắc Lộ. Sđd.

12. Đắc Lộ. *LSVQĐN*. Sđd, tr. 113.

13. *LSVQĐN*. Sđd, tr. 84.

14. *LSVQĐN*. Sđd, tr. 128.

Thượng. Ngay kể cả những kiến trúc rập theo phong cách phương Tây như nhà thờ Phú Nhai (Nam Định) mô phỏng theo kiểu nhà thờ Đức Bà Paris (Notre Dame) cũng thấy bản sắc người Việt ở đó. Trước hết là kích thước thu nhỏ cho phù hợp với tầm vóc người Việt Nam (bằng 2/3 với các chiều 27 - 80 - 33m tháp cao 44m so với 84 - 138 - 35m, tháp cao 69m). Rồi bàn tay tài hoa của người thợ Việt Nam đưa vào đó cả quan niệm "thiên địa nhân nhất thể" với núi nhân tạo, con sông bao quanh, cây xanh tỏa bóng rất hài hòa. Rồi bàn thờ sơn son thiếp vàng, các bức chạm khắc hoa sen, hoa cúc, rồng li, quy phương... Và ngay cách bố trí chỗ ngồi trong nhà thờ: nam tả, nữ hữu (đàn ông ngồi bên trái, phụ nữ ngồi bên phải) cũng chỉ có ở Việt Nam.

Công giáo là đề tài sáng tác của các văn nghệ sĩ trong và ngoài đạo. Ở Việt Nam, rất nhiều tác phẩm hội họa, âm nhạc, thơ ca về đề tài này đã thành công nhờ biết khai thác nghệ thuật dân tộc như các kiệt tác *Giáng sinh, Ba vua* - sơn mài của Nguyễn Gia Trí, *Madalena dưới chân Thập giá* của Lê Văn Đệ, *Giáng sinh* của Nguyễn Tiến Chung... Các nhân vật trong tranh giờ đây không còn là khuôn mặt người Châu Âu xa lạ mà là khuôn mặt người Việt Nam với trang phục Việt Nam và phong cảnh cũng rất Việt Nam. Về âm nhạc, trước kia ngôn ngữ dùng trong phụng vụ là tiếng Latinh vì thế mới có câu:

"Các thầy đọc tiếng Latinh

Các cô con gái thưa kinh dịu dàng"

Mãi đến những năm 40 của thế kỉ này mới có những bài dịch ra tiếng Việt. Tiếp đó một số nhạc sĩ có tinh thần dân tộc mà tiêu biểu là nhạc đoàn Lê Bảo Tịnh đã mạnh dạn sáng tác các bài Thánh ca mang giai điệu của các làn điệu dân ca theo phương châm: "Về nội dung: phụng vụ Thiên Chúa và Tổ quốc... Về nghệ thuật lấy dân ca cổ

truyền làm cấu trúc âm thanh"⁽¹⁵⁾. Chính với dòng nhạc này từ "Việt Nam"- tên của nước thuộc địa bị quên lãng nay được nhắc tới với âm điệu hào hùng:

"Việt Nam quốc dân đồng thanh kết một lòng

Việt Nam dân quốc hòa khúc ca

Việt Nam luôn xứng đáng danh ngọc Á Đông

Việt Nam luôn chiếm riêng lòng Hóa công"

(Ngợi khen Chúa - Hùng Lĩnh).

Một số bản nhạc như *Đêm đông* của Hải Linh đã được phổ biến bằng nhiều thứ tiếng trên thế giới.

Trong nghi lễ của đạo Công giáo, nhìn vào đâu cũng thấy ảnh hưởng của văn hoá dân tộc từ cây đèn đại dụng cuối nhà thờ trong tuần chầu đến hội bát âm theo rước kiệu. Từ điệu múa dâng hoa đến cung bậc trong văn Hạng đá... Giáo hội đã đưa cả các làn điệu quan họ, múa cung đình, múa công chiêng vào phụng vụ. Nhiều bài kinh đọc trong nhà thờ được soạn theo thể thơ lục bát... Tất cả những điều này làm cho Giáo hội gần gũi hơn, có sức hấp dẫn hơn với dân chúng theo tinh thần *Thư chung 1992* của Hội đồng Giám mục Việt Nam là: "Xây dựng một nếp sống và một lối diễn tả đức tin có bản sắc dân tộc hơn". Văn hoá Công giáo để lại dấu ấn trên văn hoá Việt Nam. Điều này không ai tranh cãi. Nhưng văn hoá Việt Nam cũng ảnh hưởng sâu sắc đến nghi lễ phụng vụ Công giáo. Đây là hai mặt của một quá trình sinh thành và phát triển không ngừng. Điều này chắc chắn cũng không ai phủ nhận được./

15. Nguyễn Khắc Xuyên. *Tiến trình thánh nhạc Việt Nam*. UBĐK, Thành phố Hồ Chí Minh, 1992 (bản in roneo).